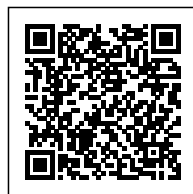
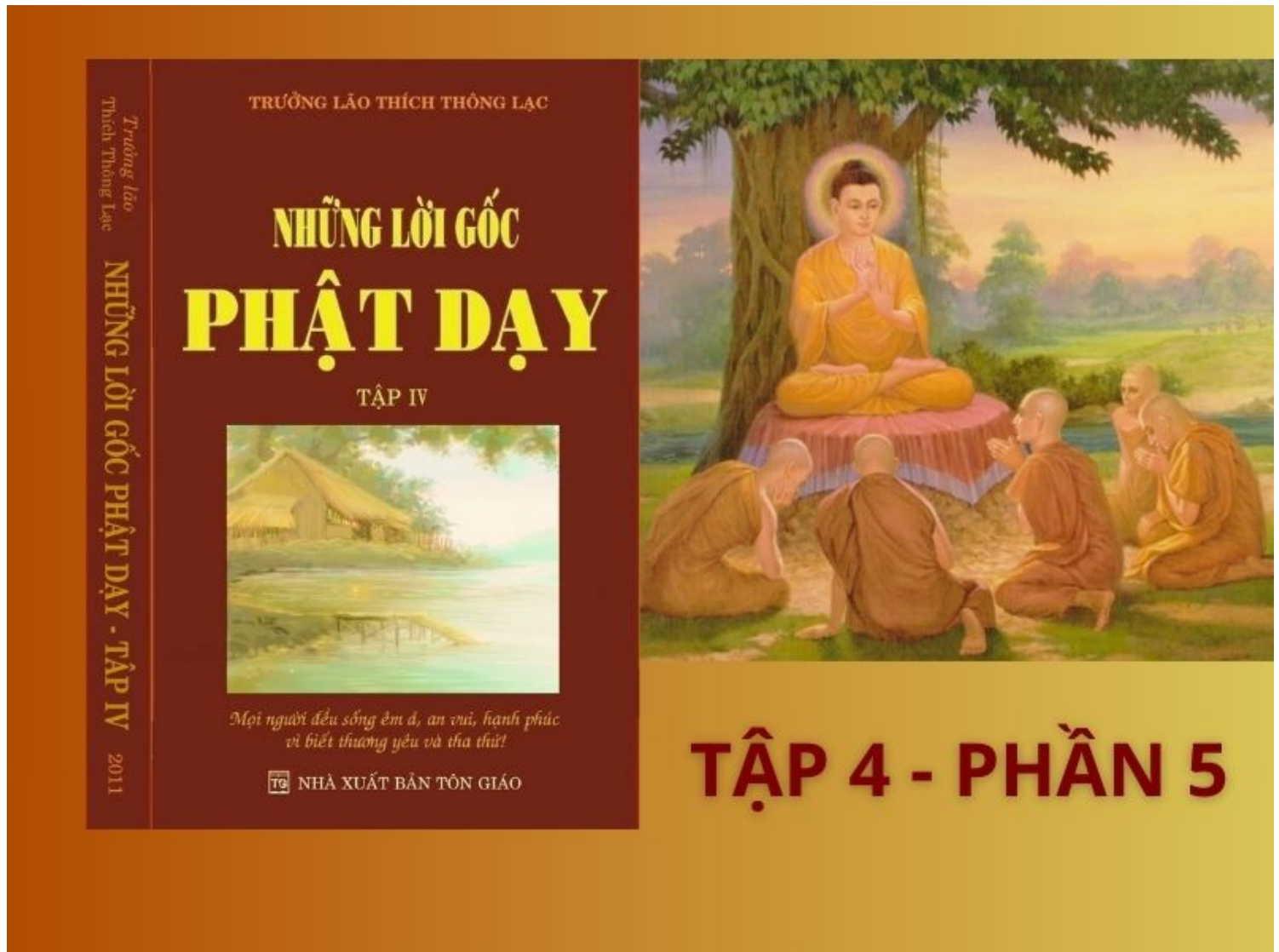


NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY - TẬP 4 - PHẦN 5



Phật pháp là một sự thật, sự thật trong đời sống của các bạn. Nó giúp cho các bạn vượt qua bao nhiêu sự khổ đau của cuộc đời mình; nó giúp cho các bạn trở thành một con người toàn thiện, sống đầy đủ đạo đức làm người làm Thánh.

Tiếp theo: Những lời gốc Phật dạy - Tập 4 - Phần 4

HỦY BỎ NHỮNG HỌC GIỚI NHỎ NHẶT

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, nếu chúng Tăng muốn sau khi ta diệt độ có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết”.

(Trường Bộ Kinh tập 1 trang 663, kinh Đại Bát Niết Bàn)

CHÚ GIẢI:

Nếu một người tu sĩ chạy theo dục lạc thế gian gặp đoạn kinh này như mèo gặp mỡ, như chuột sa hũ gạo, mặc sức tung hoành phá giới, bẻ vụn giới. Vì thế sau khi Phật nhập diệt một thời gian, ở bản xứ Ấn Độ cũng đã chia ra 2 lối tu tập, một bên phòng hộ tự lực để ly dục, một bên phóng dật tha cầu. Nên có quan điểm bất đồng rồi chia thành 2 bộ phái:

Thượng Tọa Bộ gồm những bậc Trưởng Thượng y chỉ nguyên gốc Giới Kinh, Giới hạnh, Giới hành Phật dạy để tự lực tu tập và phát triển rất chậm về phương nam lan truyền qua hướng Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam-Bu-Chia và phía nam Việt Nam mà các học giả thường gọi là Phật Giáo Nguyên Thủy (hay phái Tiểu thừa Nam tông). Kinh sách lấy Đại Tạng Nikaya làm gốc, trong chùa chỉ thờ duy nhất một đức Phật Thích Ca, có nơi thêm vài đệ tử của Phật Như Ngài Ca Diếp, Ngài xá lợi Phật.

Còn Đại Chúng Bộ phần lớn gồm những bậc Tân Tăng học giả Tưởng giải Tha lực, họ theo khuynh hướng tư tưởng phục hưng Vệ Đà (bà La Môn) phát triển rộng về phương bắc hơn 10 hệ phái qua các nước Tây Tạng, Mông Cổ, Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam dưới nhiều dạng phật giáo khác nhau được gọi là Phật giáo Đại thừa (hay Phật Giáo Bắc Tông), bao gồm hơn 10 tông phái như: Thiên Tông, Mật tông, Tịnh Độ tông, Luật tông, Duy Thức tông, Pháp Hoa tông, Hoa Nghiêm tông, Liên Tông (ở Nhật) v.v.. Riêng Thiên Tông Trung Hoa cũng đã phát triển thành nhiều Tông môn nữa.

Đại thừa Bắc tông đi đến xứ nào thì thích nghi với phong tục tập quán của xứ đó, nên giáo lý thì như một chiếc áo báp nạp đủ thứ tín ngưỡng, họ đi đến xứ nào thì kinh sách phát triển để thích nghi với tín ngưỡng ở bản địa xứ đó, cứ đặt thêm một bộ kinh là tưởng thêm một vị Phật nữa ra đời hoặc một vị Bồ Tát nữa để đưa vào chùa thờ! Vì thế, nghi thức thờ phượng trong chùa thì cũng trăm thứ như: Tượng Di Đà, Dược Sư, Di Lặc, Quan Âm, Thế Chí, Địa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Thánh, Thập Điện Diêm Vương, Tề Thiên Đại Thánh, Hộ Pháp Già Lam, Thần thiện, Thần ác, Lê Sơn Thánh Mẫu, Cửu Thiên Huyền Nữ, Chúa Ba, Chúa Xứ v.v... Có nơi đưa cả những con vật như Cọp, Ngựa vào chùa thờ nữa. Nói chung là họ thờ Đa Thần Giáo, họ đi đến địa phương nào là liền thích nghi lấy lòng vị Thần bản xứ và người dân nơi đó tín ngưỡng liền đưa vào chùa để thờ. Họ biên soạn ra những Kinh sách tưởng giải nương vào tha lực (mang nặng tư tưởng đa thần của 62 trường phái Bà La Môn mà thời đức Phật đã dẹp bỏ,

nay có cơ hội phục sinh) lồng vào kinh sách Phật để phá giới và diệt giới luật Phật. Cho nên, tu sĩ thời nay lợi dụng câu kinh họ lồng vào như thế này: **“Nếu chúng Tăng muốn sau khi ta diệt độ có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết”**, do đó họ xem thường giới luật Phật. Toàn bộ các sư Thầy theo Phật giáo phát triển đều phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, xem thường giới luật như trong đời tu hành của họ chẳng bao giờ có giới luật. Họ chỉ dùng những lời nói mang đầy tính dục lạc thế gian **“Ăn được, ngủ được là Tiên”** hoặc dùng những câu nói của các Thiên Sư đầy sự xảo trá, lừa đảo: **“Tự tại vô ngại, đói ăn, khát uống, mệt đi ngủ”**. Đối với Phật giáo Nguyên Thủy những hành động sống như vậy gọi là phi Phạm hạnh. Một người tu sĩ mà sống phi Phạm hạnh là không còn giá trị của người tu sĩ. Người tu sĩ như vậy không đủ đức hạnh làm thiện hữu tri thức cho người khác, không đủ khả năng làm Thầy Trời, Người.

Các bạn hãy đọc kinh Ước Nguyện trong kinh Trung Bộ tập I (Văn Hoá Phật Giáo Truyền Thống Tập 2, NXB Tôn Giáo ấn hành) có 17 điều lợi ích rất lớn của giới Luật. Và lại giới luật là đức hạnh của con người, đức hạnh sao lại có đức hạnh lớn, đức hạnh nhỏ. Đức hạnh là thiện pháp, đức hạnh sẽ mang lại cho con người một cuộc sống an vui và hạnh phúc. Vậy làm sao lại có đức hạnh lớn, đức hạnh nhỏ xin các bạn xét duyệt lại lời dạy trên đây có phải Phật thuyết hay không?

Khi một người nào muốn theo Phật xuất gia tu hành đều phải sống biệt trú 4 tháng để thử thách đời sống giới luật, nếu thấy sống được thì Phật chấp nhận cho xuất gia, còn thấy sống không được thì trở về đời bình thường. Giới luật tinh nghiêm như vậy, tại sao lại có chuyện bỏ các giới nhỏ nhặt? Ai chủ mưu bỏ những giới nhỏ nhặt này?

Vả lại trong kinh đức Phật từng nhắc nhở chúng ta: **“Này các Tỳ kheo hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới”**.

(Kinh Trung Bộ tập I trang 79, kinh Ước Nguyện).

Kính thưa các bạn! Trong kinh Trung Bộ dạy: **“Thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt”**, còn kinh Trường Bộ dạy: **“Có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt”**. Hai câu kinh này chúng ta tin kinh nào? Xin các bạn chỉ cho.

Đức Phật dạy: **“GIỚI, ĐỊNH, TUỆ”**, có nghĩa là tu tập từ giới đến định, từ định đến tuệ. Vậy thì giới luật chưa tu học mà đòi bỏ những giới nhỏ nhặt thì như vậy có đúng không?

Chúng ta xét lại hai câu kinh trên. Như vậy lời dạy của đức Phật có mâu thuẫn nhau. Phải không các bạn?

Theo chúng tôi biết chắc đức Phật không nói hai lưỡi, không bao giờ dạy mâu thuẫn như vậy, mà chính những vị học giả tưởng giải phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới mới soạn viết ra câu này khi kết tập xen vào gán cho Phật thuyết để lừa đảo người sau. Chúng ta hãy giữ gìn giới Bổn Ba La Mộc Xa Đề và giới kinh như: Kinh Phạm Võng, kinh Sa Môn Quả và những kinh Giáo Giới

La Hầu La, Giáo Giới Ananda, Giáo Giới Ca Chiên Diên v.v..

Nói chung tất cả kinh Phật đều là giới Luật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng đều là giới luật cả.

Giới luật là thiện pháp, cho nên khi chúng ta mới bước chân vào Phật giáo thì chúng ta được tu tập Tứ Chánh Cần. Đó là pháp ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Thưa các bạn! Pháp dạy tu tập như vậy không phải là giới luật sao?

Giới luật là đức hạnh nên đạo Phật xây dựng mình trên nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai. Cho nên Phật dạy: **“Này các Tỳ kheo hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt chon chánh lãnh thọ và tu tập các học giới”**.

Những câu kinh dạy: **“Hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt”** là sai không đúng lời Phật dạy, đó là những thủ đoạn gian xảo lừa đảo của các học giả tưởng giải mang hình sắc tu sĩ Phật giáo.

Thưa các bạn! Trong kinh sách Nguyên Thủy có rất nhiều những đoạn kinh do các Tổ Bà La Môn viết xen vào để đánh lạc hướng những người tín đồ Phật giáo, khiến cho họ khó truy tìm giáo pháp chân chánh của đức Phật.

Do hủy bỏ các giới nhỏ nhặt mà tu sĩ Phật giáo ngày nay sống theo danh lợi thế gian nên sự tu hành của các Sư Thầy hiện giờ có ra gì. Chỉ là tu danh, tu lợi, tu chùa to Phật lớn, tu tiền tu bạc.

Tóm lại bài giảng này, các bạn nên lưu ý: đừng lấy câu kinh này làm bức màn để che chắn rồi mặc tình phá giới mà không còn sợ ai dám chê nói một lời nào. Các bạn lầm, tu hành là đem lại lợi ích cho các bạn, chứ không lợi ích cho Phật, cho người khác, các bạn hiểu chưa? Tu hành mà dối trá thì tu hành để làm gì, thà ở ngoài đời dối trá còn tốt hơn mang hình lột tôn giáo.

Kính thưa các bạn! Khi các bạn đã bỏ hết cuộc đời vào chùa tu hành mà các bạn còn tiếc gì phải thích nghi để sống theo danh lợi, dục lạc thế gian, qua hình thức tôn giáo, để rồi khi chết các bạn cũng có mang theo một vật gì đâu, chỉ còn nắm tro tàn hôi tanh.

Giới luật là đức hạnh của các bạn. Nếu các bạn tu hành nghiêm chỉnh giới luật thì nó sẽ mang đến nhiều điều lợi lạc cho các bạn. Đến khi chết các bạn cũng được an vui hạnh phúc. Và tiếp tục vào Niết Bàn không còn tái sanh nữa.

LÀM TRỤ TRÌ NÊN CẢNH GIÁC

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, như thế nào là sự phiền lụy cho vị Đạo sư? Ở đây, này Ananda, có Đạo sư lựa một trụ xứ xa vắng, trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đồng rơm. Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy. Các Bà La Môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Vị ấy khởi lên niềm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lui lại đời sống sung túc. Như vậy này Ananda, được gọi là sự phiền lụy của vị Đạo sư. Vì sự phiền lụy của đạo sư các ác bất thiện pháp tạp nhiễm, dẫn đến tái sinh, đáng sợ hãi, đưa đến khổ quả, dẫn đến sanh, già, bệnh, chết trong tương lai, các pháp tấn công vị ấy. Như vậy này Ananda, là sự phiền lụy của vị Đạo sư”.

(Kinh Trung Bộ tập III trang 311, kinh Đại Không)

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh trên đây các bạn nên lưu ý: Một vị thầy đừng nên ham thích làm trụ trì, lãnh chúng. Vì làm trụ trì, lãnh chúng là làm dâu trăm họ, khó lắm các bạn ạ! Làm trụ trì lãnh chúng, khi tu hành chưa tới nơi tới chốn, dễ bị ô nhiễm, tâm dễ rơi vào dục vọng thường khởi lên nhiều tham ái, do đó mà người làm trụ trì dễ bị phá hết giới luật, sống trở lui lại đời sống sung túc dục lạc. Phạm hạnh không còn, các ác bất thiện pháp tấn công, tạp nhiễm dẫn đến tái sinh. Đáng sợ hãi nhất là đưa đến quả khổ, dẫn đến sinh, già, bệnh, chết.

Xét qua lời dạy này các bạn có thấy các Thầy trụ trì ở các chùa không? Phật tử đông, Chùa to, Phật lớn là sự phiền lụy của các vị Thầy trụ trì đó. Họ đâu còn thì giờ đâu tu hành, chỉ còn chạy theo dục lạc ăn ngủ phi thời. Có phải vậy không các bạn?

Họ không còn có thời giờ tu tập để đi đến chỗ rốt ráo được. Khi mà bận chuyện phục vụ cho Phật tử. Thật là uổng phí cho một đời tu hành.

Khi đi tu để tìm cầu sự làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi, thì các bạn nên lưu ý đọc kỹ lại bài kinh này, đức Phật đã biết rõ sự đăm nhiễm danh và lợi, nên Ngài tuyên bố những lời dạy này, là vì lòng thương tưởng đến những người sau. Cho nên, hiện giờ

khi các bạn có danh, có lợi là các bạn nên ẩn bóng. Ẩn bóng để lập đức, lập hạnh và tu hành cho trọn vẹn hơn. Muốn được vậy thì các bạn nên tránh xa danh lợi. Danh lợi không đâu xa, đó là chùa to Phật lớn. Chùa to Phật lớn, Phật tử đông là một tai họa rất lớn cho sự nghiệp tu hành của các bạn đấy. Chùa To Phật lớn là rắn độc, nó sẽ giết chết các bạn trên đường tu tập mà các bạn cần phải cảnh giác, đừng tham đắm nó các bạn ạ! Các bạn có thấy các Thầy Đại thừa không? Họ là hiện thân chạy theo dục lạc trong Phật giáo các bạn có biết không? Đời tu hành của họ để tìm cầu sự giải thoát đến đây là chấm dứt.

Cho nên, người tu hành phải lập hạnh, lập đức cho rõ ràng như lời Phật dạy: **“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa, sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống một mình, thiếu dục tri túc, ba y một bát, chấp nhận đời sống du tăng, xin ăn ngày một bữa để sống để tu hành”**. Nếu con đường tu tập theo Phật giáo mà các bạn bỏ hạnh tu tập này thì các bạn không còn xứng đáng là đệ tử của Phật, mà là đệ tử của ngoại đạo, của Bà La Môn. Các bạn có biết không? Hiện giờ nhìn lối sống của các tu sĩ là chúng ta đã biết ngày họ là những tu sĩ của Bà La Môn, chứ không phải là tu sĩ của Phật giáo. Vì thế, tu sĩ thời nay tu tập mà làm chủ sanh, già, bệnh, chết thì không bao giờ có được.

Nhìn vào giới luật đức hạnh của họ thì biết họ là người chân tu hay giả tu.

Bài kinh trên đây là sự cảnh giác cho quý vị làm trụ trì. Quý vị vì giải thoát cho kiếp đời tu hành của mình hay vì danh lợi tôn giáo chùa to Phật lớn Phật tử đông. Xin các vị hiểu thấu rõ cho những điều này. Vì lợi ích mà chúng tôi đem bài kinh này ra chú giải là có mục đích kêu gọi các bạn hãy xem lại mình, đừng bỏ lỡ một đời người mang tiếng tu hành theo Phật giáo mà cuối cùng chỉ còn hai bàn tay không mà mang đầy tội lỗi cao như núi như non.

PHẠM HẠNH CỦA ĐỨC PHẬT

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc Alahán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài lựa một trú xứ xa vắng, trong rừng dưới gốc cây, trên sườn núi, chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng hay ngoài trời, đóng rơm. Trong khi Ngài sống viễn ly như vậy, các Bà La Môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, được bao vây xung quanh như vậy Ngài không khởi lên nhiễm tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc”.

(Kinh Trung Bộ tập III trang 313, kinh Đại Không)

CHÚ GIẢI:

Đây là gương hạnh của đức Phật, chúng ta hãy theo gương Ngài mà giữ gìn Phạm hạnh cho trọn vẹn, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc.

Các bạn hãy lưu ý câu: **“Không trở lui lại đời sống sung túc”**. Lời dạy này thấm thía lắm các bạn ạ! Các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông hiện giờ có trở lui lại đời sống sung túc không? Thưa các bạn!

Khi mới vào chùa tu thì một đồng cũng không có mà chẳng có ai biết đến mình cả. Lúc bấy giờ tu hành rất tốt, tối ngày chỉ có tu tập là tu tập. Nếu tu tập đúng pháp thì lúc bấy giờ dễ thành công, dễ đạt đến sự giải thoát. Nhưng khi đi ra lãnh chùa làm trụ trì thì các bạn nên lưu ý theo gương hạnh của đức Phật mà cố gắng giữ gìn Phạm hạnh cho tốt, đừng để tâm rơi vào dục vọng, đừng để tâm khởi lên tham ái, đừng để tâm trở lui lại đời sống sung túc. Trong đoạn kinh dạy: **“Các Bà La Môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Được bao vây xung quanh như vậy, Ngài không khởi lên nhiễm tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc”**. Mặc dù được mọi người vây quanh, được cung kính, được cúng dường rất đầy đủ, nhưng đức Phật không nhiễm, không tham danh đắm lợi, nên nhất quyết không trở lui lại đời sống sung túc. Đó là điều nhắc nhở chúng ta rất lớn. Vậy trên đường tu tập để tìm cầu sự giải thoát mong các bạn ghi khắc lời dạy này trong tâm đừng quên.

Nếu các bạn không giữ gìn trọn vẹn Phạm hạnh trở lại thọ hưởng đời sống sung túc như các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông thì sự phiền lụy sẽ đưa đến các bạn và từ đó các ác bất thiện pháp, tạp nhiễm dẫn đến tái sanh, đáng sợ hãi, dẫn đến quả khổ, đưa đến sanh, già, bệnh, chết trong tương lai, các ác pháp ấy sẽ tấn công các bạn đấy.

Các bạn có thấy chẳng? Nhìn gương xấu của các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông họ đang bị danh lợi và các ác pháp như sanh, già, bệnh, chết đang tấn công họ. Tiền tài, danh lợi, vật chất, chùa to Phật lớn đang nhận chìm họ xuống biển khổ. Họ đâu còn một phút giây giải thoát đâu, họ đang đi dần về phía đắm nhiễm dục và ác pháp một cách không thể dừng được. Cho nên, các vị tu sĩ Đại Thừa đã bỏ giới luật, không sống như Phật, không noi theo gương hạnh Phật, do đó giặc sanh tử sẽ đón các vị ấy vào cảnh khổ mà không bao giờ thoát khỏi.

Các bạn hãy nghe tiếp lời đức Phật dạy: **“Nhưng này Ananda, vị đệ tử của bậc Đạo sư chú tâm theo hạnh viễn ly của bậc Đạo sư, bắt chước dựa vào một trụ xứ xa vắng, trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi, chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời, trên đồng rơm. Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy, các Bà La Môn, gia chủ cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, vị ấy khởi lên nhiễm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lại đời sống sung túc. Như vậy, này Ananda, được gọi là sự phiền lụy của các đệ tử của Ta, vì sự phiền lụy của các vị tu Phạm hạnh, vì sự phiền lụy của Phạm hạnh các ác bất thiện pháp, tạp pháp dẫn đến tái sanh đáng sợ hãi, đưa đến khổ quả, dẫn đến sanh, già, bệnh, chết trong tương lai. Các pháp ấy tấn công vị ấy. Như vậy này Ananda là sự phiền của các vị tu Phạm hạnh”**.

Đoạn kinh này đức Phật cảnh giác cho những người tu hành chưa tới nơi tới chốn vội đi ra làm Phật sự, làm trụ trì. Tu hành như vậy chỉ uống công, uống phí cho một đời người mang tiếng là tu sĩ, chứ sự thật họ chỉ là một ông từ, hay là một bà từ giữ chùa để phục vụ cho một số tín đồ mê tín còn lạc hậu.

ÁI NGŨ

LỜI PHẬT DẠY

“Này Arittha, có phải chẳng, ông khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo tôi hiểu thật sự không có chướng ngại gì?”.

Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn theo như con biết. Thật sự không có chướng ngại gì?

“ - Kẻ ngu si kia! Sao ông lại hiểu pháp ta thuyết như vậy? Này kẻ ngu si kia, có phải chẳng...”.

(Kinh Trung Bộ tập I trang 300, kinh Dụ Con Rắn)

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh này các bạn có thấy chẳng? Đức Phật đã dùng ngôn ngữ chỉ thẳng sự ngu si của người đệ tử của mình: **“Kẻ ngu si kia! Sao ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy?”.**

Kính thưa các bạn! Người ta bảo rằng người tu chứng đạo luôn luôn dùng ái ngữ, không bao giờ dùng ác ngữ. Vậy đức Phật có phải là người tu chứng đạo không? Không ai có thể phủ nhận sự chứng đạo của đức Phật được, nhưng đức Phật chứng đạo sao lại dùng những ác ngữ như vậy?

Trên đây là lời khiển trách răn dạy của đức Phật với người đệ tử. Lời nói tuy mạnh mẽ chỉ thẳng không tư vị ai cả, ngu là nói ngu, dốt là nói dốt.

Nếu các sư Thầy Đại Thừa cho lời nói của Phật là lời nói không ái ngữ với học trò, thì đó là quan niệm sai lầm. Họ ảo tưởng người tu chứng đạo lúc nào cũng như cục bột, không dám nói lời thẳng mạnh, chính xác. Còn theo chúng tôi nghĩ đây là lời nói rất ái ngữ, vì có thương mới nói lời nặng như vậy để răn dạy những đứa học trò cứng đầu, ương ngạnh, khó dạy, nếu dùng lời nói nhẹ nhàng, êm dịu thì những người cứng đầu ngang bướng này không bao giờ nhiếp phục họ được.

Kính thưa các bạn! Các bạn đừng lầm, những lời nói mạnh, nói thẳng là ác ngữ. Nói mạnh, nói thẳng, nói to tiếng là lời nói yêu thương của người cha, của người Thầy, của người bạn tốt, còn nếu không thương thì ai mặc ai, chứ nói ra làm gì cho người ta ghét. Phải không các bạn? Kính

Dụ Con Rắn đức Phật nói thẳng vào mặt Tỳ kheo Arittha: **“Ông là kẻ ngu si! Lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy sao?”**.

Gặp những lời chỉ dạy thẳng như vậy, các nhà Đại Thừa cho rằng đức Phật sâu dữ lắm và như vậy là đức Phật tu chưa chứng.

Kính thưa các bạn! Nếu Phật tu chưa chứng sao lại biết được 4 chân lý của loài người mà bài pháp đầu tiên đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần Như. Nếu tu hành chưa chứng làm sao giữ gìn trọn vẹn Phạm hạnh cho đến khi chết dưới gốc cây song thọ, nếu tu chưa chứng làm sao làm chủ được sống chết bệnh đau. Nếu tu chưa chứng làm sao biết rõ được thế giới siêu hình không có thật, chỉ là một ảo ảnh của rừng đêm dày đặc.

Đây, một đoạn kinh khác nữa đức Phật đã nói thẳng vào mặt một vị ngoại đạo Bà La Môn: **“Này Ambattha, hình như người đến đây ý định gì? Người hãy khéo tác ý với mục đích đã đưa người đến đây. Thanh niên Ambattha này thật vô giáo dục. Như vậy là vô giáo dục có gì khác nữa”**. (Đoạn kinh này trong Trường Bộ Kinh tập I trang 165 kinh Ambattha).

Kính thưa các bạn! Kinh sách Đại Thừa sai thì Thầy Thông Lạc nói sai. Kinh sách Nguyên Thủy đúng thì nói đúng. Thầy Thông Lạc không nhút nhát như các bạn tưởng. Thầy Thông Lạc dám nói thẳng giống như đức Phật nói thẳng với những Bà La Môn ngu thì nói ngu, vô giáo dục thì nói vô giáo dục. Dùng lời nói thẳng ngu, sai hay vô giáo dục đều là ái ngữ. Vì lời nói thẳng mới giúp người ta nhìn lại mới thấy được cái sai của mình. Đó không phải là lời nói ái ngữ sao? Chỉ có các nhà Đại Thừa không hiểu chữ ái ngữ, nên cho rằng lời nói ngu si và vô giáo dục là không ái ngữ, là lời nói ác ngữ.

Các nhà Đại Thừa hiểu sai ý nghĩa của lời nói. Lời nói mạnh thẳng là giúp cho người ta tỉnh ngộ, trở về với sự chân chánh, chứ đâu phải chửi mắng họ: tại họ ngu si phải nói họ ngu si, tại họ vô giáo dục phải nói họ vô giáo dục để họ thấy một sự thật họ là như vậy.

Kính thưa các bạn! đọc hai đoạn kinh trên đây, các bạn thấy rõ ngôn ngữ của người tu chứng không khác của người tu chưa chứng chỉ có áp dụng đúng hay sai trong mọi hoàn cảnh và các đối tượng. Trong lúc áp dụng những ngôn ngữ ấy, người tu chưa chứng do sân tức giận mà mắng chửi người khác cho đã cơn giận dữ, ngược lại người đã tu chứng đạo khi dùng ngôn ngữ ấy không phải do sân giận dữ mà vì lòng thương kẻ vô minh muốn để nhiếp phục kẻ vô minh ấy, người tu chứng liền **KHAI GIỚI ÁI NGỮ**, sử dụng ngôn ngữ và lời nói thẳng, mạnh áp đảo để bẻ gãy những tư tưởng sai lầm, những tư tưởng không chân chánh.

Cho nên, các bạn bảo rằng người tu chứng không dám nói thẳng sao? Chỉ có lời nói nhỏ nhẹ, êm dịu, ôn tồn v.v.. các bạn hiểu như vậy là hiểu sai lầm, hiểu không đúng các bạn ạ!

Gương hạnh của đức Phật còn đó, sao các bạn phủ nhận những lời nói của đức Phật ngày xưa được.

Các bạn đừng nghĩ tưởng theo kiến giải của mình mà cho người khác sai. Hãy dựa vào kinh sách Nguyên Thủy mà nghiên cứu cho thật kỹ. Kinh sách Nguyên Thủy là một bằng chứng rất

sống động mà không ai dám phủ nhận được.

KINH PHẬT MÀ HIỂU SAI NGHĨA LÀ MỘT TAI HẠI LỚN

LỜI PHẬT DẠY

“Chư Tỳ kheo, ở đây có một số người ngu si học pháp như kinh Ứng tụng, Giải thuyết, Kệ tụng, Cảm ứng ngữ, Như thị ngữ, Bốn sanh, Vị tăng hữu pháp, Phương Quảng. Sau khi học các pháp này, họ không quán xét ý nghĩa những pháp ấy, vì ý không được trí tuệ quan sát, nên không trở thành rõ ràng.

Họ học pháp chỉ vì lợi ích, muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích, muốn cho khoái khẩu biện luận, và họ không đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Nay các Tỳ kheo, vì nắm giữ sai lệch các pháp. Cho nên Tỳ kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn và người đó bắt con rắn ấy ở lưng hay ở đuôi, con rắn ấy có thể quay lại cắn người đó nơi tay, nơi cánh tay hay ở một phần nào khác nữa của cơ thể và người đó có thể do nhân này mà bị chết hay bị đau khổ gần như muốn chết. Vì sao vậy? Chư Tỳ kheo, vì nắm bắt con rắn sai lệch. Cũng vậy nay các Tỳ kheo, ở đây một số người ngu si học pháp... Chư Tỳ kheo vì sự chấp thủ các pháp sai lạc”.

(Kinh Trung Bộ tập I trang 303, kinh Dụ Con Rắn)

CHÚ GIẢI:

Kinh sách Phật thuyết chỉ có những người tu chứng mới hiểu nghĩa lý cụ thể rõ ràng. Tại sao vậy?

Phật là người tu chứng đạo, Ngài thuyết pháp là nói pháp chứng đạo, cho nên người có chứng đạo mới hiểu nghĩa, còn những người tu chưa chứng thì không bao giờ hiểu được, do đó có một số người chưa có kinh nghiệm tu chứng đạo, cứ ở trên chữ nghĩa kinh sách của Phật mà thuyết

giảng khiến cho mọi người hiểu biết sai lạc rất lớn. Do sự hiểu sai lạc rất lớn này mới tưởng giải thành những bộ kinh phát triển Đại Thừa Phật giáo. Cho nên, kinh sách phát triển Đại Thừa Phật giáo là những kinh sách tưởng do các Thầy Tổ tu hành chưa tới đâu, do sự tham danh, đấm lợi biên soạn và viết ra những kinh sách này làm sai lạc ý nghĩa của Phật giáo.

Cho nên, bài kinh Ví Dụ Con Rắn để mọi người cảnh giác về kinh sách Đại Thừa. Nó là một loại kinh không phải Phật thuyết, do các Tổ hiểu chữ nghĩa sai lạc biên soạn viết ra. Khi tu hành những pháp này giống như người bắt rắn mà không biết cách thức bắt rắn nên nắm lưng và đuôi rắn, chắc chắn sẽ bị rắn cắn chết. Giáo pháp Đại Thừa tu tập cũng vậy. Cũng giống như người bắt rắn. Cho nên, các Thầy tu tập theo Đại Thừa tuy có quyết tâm tu tập, nhưng không thấy thầy nào tránh khỏi bệnh, làm chủ bệnh, có người tu tập bị loạn thần kinh, điên khùng, mất trí nhớ, rất là tội nghiệp. Như trong kinh dạy: **“Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc, nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài”**.

Còn một số tu sĩ theo Phật giáo tu học nhưng không cầu giải thoát mà chỉ cầu danh, cầu lợi. Vì thế, họ không có tu hành gì, chỉ lo nghiên cứu kinh sách để lấy đó chỉ trích người khác, thích biện luận hơn thua. Các bạn có thấy các Thầy Đại Thừa thường sống như vậy không?

Đây các bạn hãy nghe đức Phật dạy: **“Họ học pháp chỉ vì lợi ích muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích khoái khẩu biện luận”**. Các bạn có thấy không? Lời dạy trên đây của Phật rất đúng, người ta tu học theo Phật giáo là để khoái khẩu biện luận và chỉ trích người này, người khác.

Kính thưa các bạn! Khi tu học chúng ta chọn lấy những pháp môn nào mà đã có người tu chứng thật sự, làm chủ được sự sống chết thì các bạn mới theo tu học, còn những pháp nào chỉ lý thuyết suông mà chưa có người nào tu chứng thì nên cảnh giác những loại pháp đó, nó là pháp như con rắn độc, nó sẽ cắn các bạn đấy!

Các bạn hãy nghe đức Phật dạy: **“Vì sao vậy? Chư Tỳ kheo vì nắm bắt con rắn sai lạc, nên bị nó cắn. Cũng vậy, này các Tỳ kheo. Ở đây một số người ngu si học pháp... Chư Tỳ kheo vì bị chấp thủ các pháp sai lạc, nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài”**.

Tu hành đã không giải thoát mà còn bệnh tật khổ đau.

Bài kinh Ví Dụ Con Rắn là một bài kinh cảnh giác các bạn, khi muốn tu tập một pháp nào thì các bạn phải nghiên cứu cho kỹ, đừng vội vàng tin theo lời nói của các nhà học giả mà phí một cuộc đời mình khi đau ốm mình chịu đau không ai chịu đau thay cho mình. Cho nên, nghiên cứu kinh Phật mà hiểu sai nghĩa, là một tai hại rất lớn cho con đường tu hành của các bạn. Các bạn cần phải cảnh giác những thầy học giả.

CÓ PHẢI TOÀN BỘ GIÁO PHÁP CỦA ĐẠO PHẬT LÀ CHIẾC BÈ SANG SÔNG KHÔNG?

LỜI PHẬT DẠY

“Chư Tỳ kheo ta sẽ giảng pháp cho các Ông ví như chiếc bè là để vượt đũa qua không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý Ta sẽ giảng”.

(Tinh Trung Bộ tập I trang 305, kinh Ví Dụ Con Rắn)

CHÚ GIẢI:

Kinh sách Đại Thừa thường cho giáo pháp của Phật như chiếc bè sang sông, như ngón tay chỉ mặt trăng. Nhưng sự hiểu biết giáo pháp tu hành của đạo Phật như vậy là hiểu biết không đúng, quá sai lệch.

Trong kinh Trung Bộ tập I trang 305 kinh Ví Dụ Con Rắn đức Phật có dạy: **“Chư Tỳ kheo, Ta sẽ giảng pháp cho các ông ví như chiếc bè để vượt đũa qua, không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý Ta sẽ giảng”.**

Với những lời dạy này chúng ta phải hiểu cho đúng nghĩa, nếu không hiểu đúng nghĩa chúng ta dựa vào lời dạy này là chúng ta đã tự phỉ báng giáo lý của Phật. Từ xưa tới nay các vị Tổ Sư Đại Thừa tu hành chưa tới nơi tới chốn, cứ dựa vào những lời dạy này mà bảo rằng: **“Giáo pháp của đức Phật như chiếc bè qua sông, như ngón tay chỉ mặt trăng”** hoặc dùng câu: **“Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”.**

Các bạn đừng dựa vào những lời dạy này khi chưa hiểu nghĩa rõ ràng, chưa biết ý Phật muốn nói gì, mà vội sử dụng những lời dạy đó cho là toàn bộ giáo pháp của Phật là chiếc bè sang sông, là các bạn đã để lộ sự vô minh, ngu dốt của mình đối với giáo pháp của Phật. Các bạn chỉ là con chim học nói tiếng người. Khi nào các bạn tu chứng đạo, các bạn mới đủ trí hiểu biết những lời dạy của Phật, còn bây giờ xin các bạn hãy dựa cột mà nghe.

Kính thưa các bạn! Giáo lý của Phật là chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người thì không thể nào gọi là chiếc bè sang sông hay ngón tay chỉ mặt trăng được.

Ví dụ: Các bạn là một người chưa biết chữ, các bạn không đọc sách báo được. Bắt đầu các bạn vào học lớp một được thầy và cô giáo chỉ dạy từng chữ cái phụ âm, nguyên âm, rồi ráp lại thành vần, đọc lại thành chữ. Sau một năm học chữ như vậy, bấy giờ các bạn đã đọc được sách báo. Đọc được sách báo các bạn bảo rằng những chữ các bạn đã học được, đó là chiếc bè sang sông, nên các bạn ném bỏ, không dùng những chữ đó nữa. Như vậy các bạn sẽ không đọc sách báo và trở về đời sống mù chữ như trước. Vậy giáo pháp của Phật có lợi ích gì cho các bạn, tu tập làm gì cho mất công sức rồi cũng ném bỏ. Cho nên những câu: **“Giáo pháp của đức Phật như chiếc bè qua sông”, là “Ngón tay chỉ mặt trăng”, là “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”,** chưa chứng đạo mà hiểu nghĩa những lời này thì các bạn chẳng hiểu gì cả.

Những chữ vẫn đó sau thời gian học tập đã thấm nhuần trong các bạn, do thấm nhuần trong các bạn, nên các bạn mới đọc và viết lưu loát. Các bạn có biết chưa?

Các bạn mới bước chân vào đạo Phật thì giới luật là giáo pháp đầu tiên mà các bạn cần phải tu học. Phật giáo lấy giới luật làm đức hạnh cho Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử. Phật giáo có ba cấp học rất rõ ràng: "**GIỚI, ĐỊNH, TUỆ**". Như vậy các bạn đã biết giới luật là Phạm hạnh, là thiện pháp, là đức hạnh của con người.

Ví dụ: Giới luật dạy các bạn đừng trộm cướp, tham lam, đừng tà dâm, đừng vọng ngữ, đừng uống rượu v.v.. Các bạn cho những giới luật là chiếc bè, là ngón tay chỉ mặt trăng, cho nên khi đang tu hành, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám v.v.. thì các bạn giữ gìn giới luật nghiêm ngặt. Khi hết giờ tu hành, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám thì các bạn bỏ giới luật, do bỏ giới thì các bạn phạm giới. Người tu sĩ hay người cư sĩ phạm giới thì sống không có đạo đức và như vậy cung cách sống của các bạn không còn ai kính mến.

Nhưng các bạn cho những giới luật này là chiếc bè sang sông, khi các bạn tu chứng đạo thì các bạn không cần giữ giới luật nữa, từ đó bỏ nó như ném bỏ chiếc bè.

Khi ném bỏ giới luật thì các bạn sẽ trở thành những người đầu trộm, đuôi cướp, những người nói láo, những người không chung thủy, những người ác giết hại chúng sanh gây án mạng giết người, những người rượu chè say sưa nằm đường ngủ bụi, ăn uống phi thời.

Thưa các bạn! Những người tu chứng đạo mà còn sống phi đạo đức như vậy thì họ có khác gì những kẻ phàm phu tục tử, phải không các bạn? Các bạn có nhớ không: một Tế Công Hoà Thượng (Trung Hoa); một thượng sĩ Tuệ Trung (Việt Nam) đều là những người được gọi là tu chứng đạo, nhưng sống phi giới luật, chỉ lừa bịp người một vài thần thông tướng mà được mọi người cho là chứng đạo, thì thật là đau xót cho Phật giáo. Phật giáo không có những loại người chứng đạo như vậy xin các bạn lưu ý cảnh giác những hạng người lừa đảo này.

Giới luật là đạo đức, là thiện pháp, **vì thế người tu sĩ và cư sĩ phải thâm nhập giới luật, giới luật là mình, mình là giới luật**, có như vậy mới được gọi là ly dục ly ác pháp; mới được gọi là ngăn ác diệt ác pháp; mới được gọi là sinh thiện tăng trưởng thiện pháp; mới được gọi là các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện.

Khi thâm nhập như vậy mới được gọi là nhập lưu. Nếu các bạn xem giới luật là chiếc bè sang sông thì các bạn sẽ ném bỏ giới luật và ném bỏ như vậy tâm các bạn sẽ không bao giờ bất động. Nếu tâm không bất động thì làm sao các bạn gọi là nhập lưu được. **Nhập lưu tức là các bạn nhập vào giới luật đấy các bạn ạ!** Giới luật là các bạn, các bạn là giới luật, chùng đó các bạn mới được gọi là vào dòng Thánh. Cho nên, giới luật của Phật được xem là chiếc bè, ngón tay chỉ mặt trăng là các bạn đã hiểu sai lầm. Các bạn hãy ném bỏ những tư tưởng này mà từ lâu đã chịu ảnh hưởng tư tưởng Đại Thừa một cách tai hại.

Kính thưa các bạn! Những giáo pháp nào của Phật được gọi là chiếc bè sang sông? Kinh Ví Dụ Con Rắn đã dạy: "**Này các Tỳ kheo, có sáu xứ. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỳ kheo, có kẻ vô văn phàm phu, không đi đến yết kiến các bậc Thánh, không thuần thực**

pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đi đến yết kiến các bậc Chơn Nhơn, không thuận thực pháp các bậc Chơn Nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn Nhơn, xem SẮC PHÁP: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”, xem THỌ... TƯỞNG... HÀNH... THỨC...”. (Kinh Trung Bộ tập 1 trang 307 kinh Ví Dụ Con Rắn)

Bài kinh dạy trên đây thuộc về pháp gì các bạn có biết không? Đó là Định Vô Lậu. Định Vô Lậu là một pháp môn trong những pháp môn mà đức Phật cho là chiếc bè sang sông, gồm có như: Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở, Thân Hành Niệm.

Ví dụ: khi thân các bạn đau nhức ở đầu hay ở chân, lúc bấy giờ các bạn muốn cho đầu hay chân đừng đau nhức thì các bạn dùng đề mục thứ năm của **Định Niệm Hơi Thở** mà tác ý: **“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”**. Khi an trú hơi thở như vậy thì cảm thọ nơi chân và đầu của các bạn đang đau nhức khổ sở bỗng hết đau vì tâm các bạn đã an trú được trong hơi thở. Lúc bấy giờ đầu và chân của các bạn không còn đau nhức nữa, thì các bạn xả hơi thở ra và không tác ý an tịnh nữa. Khi xả pháp Hơi Thở ra mà đầu và chân của các bạn không còn đau nhức, lúc bấy giờ các bạn sống thanh thản, an lạc và vô sự đó là các bạn đã sang sông và các bạn đã bỏ luôn chiếc bè. Như vậy pháp môn Định Niệm Hơi Thở là chiếc bè.

Còn pháp môn ở bài kinh trên đây là Định Vô Lậu, thuộc đề tài quán vô lậu **“QUÁN THÂN NGŨ UẨN VÔ NGÃ”**. Khi tư duy quán xét tâm vô lậu không còn chấp ngã thì các bạn không còn tư duy nữa. Khi tâm các bạn không còn chấp ngã: **“là ta, là của ta, là bản ngã của ta...”** thì pháp môn vô lậu không còn dùng nữa. Không còn dùng nữa, cho nên đức Phật cho nó là chiếc bè sang sông.

Các pháp môn từ **ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ... đến TỨ THÂN TỨC** v.v.. đều là những pháp môn thuộc về chiếc bè sang sông, còn những pháp không phải chiếc bè sang sông, đó là **TỨ VÔ LƯỢNG TÂM, TỨ BẤT HOẠI TỊNH**.

Kính thưa các bạn! Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe, chứ đừng bắt chước các Tổ Sư Đại Thừa và Thiền Tông tu chưa chứng đạt chân lí, không thông hiểu mà cho tất cả giáo pháp của Phật là chiếc bè sang sông, là ngón tay chỉ mặt trăng thì thật là nông nổi, nếu có người tu chứng đạt chân lí thì họ sẽ biết rõ các Tổ sư tu hành chưa tới đâu và những kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông sẽ không còn giá trị đối với tín đồ Phật giáo.

Kính thưa các bạn! Kinh sách Phật giáo Nguyên Thủy muốn hiểu thấu suốt nghĩa lý của nó, chỉ có những người tu chứng đạt chân lí như đã nói ở trên. Còn những người tu chưa chứng đạt mà nghiên cứu kinh sách Phật để hiểu biết, thì sự hiểu biết đó sẽ trở thành sự hiểu biết của tà pháp ngoại đạo.

Cho nên, kinh sách phát triển của Đại Thừa là kinh sách của những người tu chưa chứng đạt chân lí biên soạn viết ra thành ra kinh sách. Tuy gốc nó từ kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo, nhưng khi kiến giải tưởng giải thành nhánh lá, nhưng lại nhánh lá của ngoại đạo. Chính giáo lí những nhánh lá này đã diệt mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người. Vì

thế, đạo Phật có tên mà đạo đức thì không còn nữa. Thật đáng tiếc thay! Thật đáng tiếc thay!!!

TÁNH BIẾT

LỜI PHẬT DẠY

***“Này Vaccha, những ai nói như sau:
“Sa Môn Gotama là bậc nhất thiết trí,
là bậc nhất thiết kiến. Ngài tự cho là
có tri kiến hoàn toàn: “Khi Ta đi, khi Ta
đứng, khi Ta ngồi và khi Ta thức, tri
kiến luôn luôn tồn tại, lên tục”. Thì đây
là nói về Ta không đúng với điều đã
nói, họ đã vu khống Ta với điều không
thực hư ngụy”.***

(Kinh Trung Bộ tập II trang 309, kinh Ba Minh Vacchagota)

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh này chúng ta thấy đức Phật đã xác định rất rõ ràng, Ngài phủ nhận kinh sách Đại Thừa nói những điều không đúng sự thật, nói trong ảo tưởng. Kinh sách Đại Thừa đều cho Phật là bậc nhất thiết trí, là bậc nhất thiết kiến và nhất là tánh biết, tánh thấy, tánh nghe thường hằng bất biến, (tri kiến luôn luôn tồn tại). Ở đây đức Phật cho rằng người nào nói Phật như vậy là nói không đúng, là vu khống Phật với điều không thực, hư ngụy.

Đối với đạo Phật mà nói Phật tánh, tánh thấy, tánh biết, tánh nghe là nói những điều không thực, hư ngụy, là nói không đúng chân lí, là nói chuyện trong mơ mộng không cụ thể, rõ ràng. Cho nên, hiện giờ mọi người vô minh bị lừa đảo bằng những danh từ rất kêu, Chân Không, Tánh không, Bản Lai Diện Mục Hiện Tiền, Ưng Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm, Trí Tuệ Bát Nhã Ba La Mật, Phật tánh, Tánh Thấy, Tánh Biết, Tánh Nghe v.v..

Đọc đoạn kinh Vacchagota này chúng ta xác định kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Đại Bát Nhã, kinh Lăng Già Tâm Ấn, kinh Pháp Hoa v.v.. Toàn là những loại kinh tưởng của các Tổ biên soạn viết ra, chứ không phải Phật thuyết. Những kinh sách này chịu ảnh hưởng tư tưởng của giáo pháp Vệ Đà kinh. Kinh này do tưởng giải của các tổ sư Bà La Môn biên soạn viết. Vì thế, mà kinh Nguyên Thủy vạch ra những cái sai để chỉ cho chúng ta biết rõ sự lừa đảo của kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ.

Làm gì trong mỗi chúng sanh lại có Phật tánh. Chúng sanh được sanh ra là do các duyên hợp thành theo qui luật của nhân quả nghiệp lực thiện ác. Cho nên, đủ duyên hợp là có, mà hết duyên thì tan rã không còn có một vật gì thì làm sao có Phật tánh trong đó được. Vì vô minh mọi người sống trong ảo tưởng, sống trong ác pháp thọ nhiều đau khổ quá sợ hãi, nên nuôi hy vọng sống trong tưởng và tưởng rằng: ***“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”***. Muốn cho

mọi người tin theo nên dựng ra Tánh thấy, Tánh nghe, Tánh biết.

Danh từ Phật tánh đã khiến cho bao nhiêu thế hệ về sau đều sống trong ảo tưởng, ai cũng cho mình có Phật tánh. Nhưng có ai biết chúng sanh được sinh ra từ nhân quả, do các duyên hợp lại như trên đã nói thì làm sao có Phật tánh được. Phải không các bạn? Được sinh ra từ nhân quả là do vô minh. Vô minh làm sao gọi là tánh giác được? Thật ra các Tổ sư Đại Thừa tu tập sai pháp, ức chế tâm, không niệm khởi rơi vào các các định tưởng, mười tám loại tưởng xuất hiện, trong đó có pháp tưởng. Từ đó, mà tưởng ra Phật tánh còn cho Phật tánh là tánh giác. Cho nên, biên soạn ra kinh sách như: Kinh Thủ Lăng Nghiêm, kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang Bát Nhã, Kinh Lăng Già v.v.. Trong những kinh ấy dựng lên Phật tánh rồi gán cho Phật thuyết. Đoạn kinh Ba Minh Vacchagota này đã xác định sự mạo nhận Phật thuyết kinh Thủ Lăng Nghiêm, để lừa đảo Phật tử.

Cho nên, Phật dạy: Đừng có tin! Đừng có tin!!! Vậy mà mọi người vẫn cứ tin, tin một cách mù quáng, thật là sai lầm. Phật thường nhắc nhở chúng ta hãy tin những gì là có lợi ích cho mình, cho người, và không làm khổ mình, khổ người thì mới tin.

Đức phật cũng thường nhắc nhở pháp môn nào có Bát Chánh Đạo mới là pháp môn chân chánh. Vậy Phật tánh, tánh thấy, tánh nghe, tánh biết làm sao là chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người được?

Kính thưa các bạn! Từ bao thế kỷ nay các Tổ đã lừa đảo với người tu chưa chứng đạo, chứ người tu chứng thì làm sao lừa đảo họ được. Bởi vì người tu chứng là người đã có Tứ Thần Túc và đầy đủ Tam Minh, cho nên thời gian nào họ cũng đều thông suốt, chuyện gì xảy ra trong tương lai và quá khứ không còn che giấu họ được, cho nên Phật dạy: **“Ông phải giải thích: “Sa Môn Gotama là bậc có ba minh” thì này Vaccha, Ông mới là người nói về Thế Tôn với điều đã được nói, mới không vu khống Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quả trách. Này Vaccha, khi nào Ta muốn, Ta sẽ nhớ đến nhiều đời quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Vaccha, nếu Ta muốn, với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân Ta thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ. Này Vaccha, với sự đoạn diệt các lậu hoặc, Ta ngay trong hiện tại, tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Và với sự giải thích: “Sa môn Gotama là bậc có ba minh: này Vaccha, người ấy mới là người nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, mới không vu khống Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một vị đồng pháp hành pháp nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quả trách”.** (Kinh Trung Bộ tập II trang 310 kinh Ba Minh Vaccha).

Đoạn kinh trên đây đã xác định rõ ràng: nói đúng Phật là phải giải thích Tam Minh mới gọi Phật có Tam minh (Sa Môn Gotama là bậc có Tam Minh), chứ không được nói Phật là tánh thấy, tánh biết, tánh nghe, hay là Phật tánh, tánh giác bậc nhất thiết trí, bậc nhất thiết kiến và

tri kiến luôn luôn tồn tại liên tục.

Kính thưa các bạn! Bấy giờ các bạn đã hiểu Phật giáo cái gì đúng và cái gì sai, cái gì của Phật, cái gì không phải của Phật. Tùy các bạn chọn lấy cho mình một lối đi cho thích hợp, còn riêng chúng tôi khi nói Đại Thừa sai là chúng tôi đều có căn cứ vào lời Phật dạy, chứ không phải tự bịa ra nói Đại Thừa sai, xin các bạn hiểu cho.

Bởi vì trong kinh đã xác định rõ ràng: **“Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngồi và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, liên tục”. Thì đây là nói về Ta không đúng với điều đã nói, họ đã vu khống Ta với điều không thực, hư ngụy”.**

(Kinh Trung Bộ tập II trang 309 kinh Ba Minh Vacchagota).

Tóm lại, đoạn kinh này không đủ để chứng minh kinh sách Đại thừa sai sao? Từ đây về sau kinh sách Đại Thừa không còn giá trị như xưa kia nữa. Khi những bài kinh Nguyên Thủy này làm sáng tỏ thì kinh sách Đại thừa và Thiên Tông mất giá trị không còn ai tin nó là kinh sách của Phật nữa.

TỰ TẠI SANH TỬ

LỜI PHẬT DẠY

“Này các Tỳ kheo, Tỳ kheo có đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ: “Mong rằng với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát vô lậu!”.

Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỳ kheo, các Tỳ kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào”.

(Kinh Trung Bộ tập III trang 289, kinh Đại Hành Sanh)

CHÚ GIẢI:

Kinh Đại Hành Sanh là một bài kinh mà đức Phật đã xác định vị trí thế đứng vững chắc giáo pháp của mình là sự an trú trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải vô lậu. Mục đích giải thoát là phải tu tập đến chỗ tâm vô lậu này thì không còn tái sinh, dù bất cứ nơi đâu. Cho nên, đường lối của đạo Phật đã xác định rõ ràng khi đạt đến mục đích này không sinh nơi nào, không có chỗ nào để tái sinh. Bài kinh này xác định rõ đạo Phật không có cảnh giới nào để sinh: **“Tỳ**

kheo này không sinh một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào". Như vậy cảnh giới Niết Bàn, Cực Lạc, Phật tánh không phải là chỗ của Phật đến.

Trong kinh Đại Hành Sanh đức Phật đã đưa ra từ cõi người làm vua chúa cho đến 33 cõi Trời, không có cõi nào là chỗ đức Phật đến. Chỗ đức Phật đến chỉ là nơi tâm vô lậu. Chỗ tâm vô lậu là chỗ bất sanh, bất diệt: ***"Mong rằng với sự đoạn tận các lậu hoặc"***. Như vậy, rõ ràng những gì kinh sách Đại Thừa xây dựng lên mọi cảnh giới đều không đúng nơi đức Phật đến.

Nếu người có trí một chút đọc đoạn kinh này là biết rõ mình tu đến đâu, còn tái sanh hay đã hết tái sanh. Và còn tái sanh về đâu, nơi đâu, đều biết rõ ràng.

Tâm nguyện của người tu sĩ Phật giáo không cầu về cõi Cực Lạc Tây Phương, Niết Bàn, hay kiến tánh thành Phật, hoặc trở về với bản thể Chân Như. Mục đích của người tu sĩ Phật giáo là phải chứng đạt được tâm vô lậu. Vậy tâm vô lậu là gì?

Tâm vô lậu là tâm không còn khổ đau phiền não, lo lắng, sợ hãi, tức giận, than khóc v.v.. Tâm vô lậu là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Là tâm không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, là tâm không còn dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Vì thế, sự tu tập của đạo Phật rất rõ ràng là nhắm vào chỗ đoạn diệt tất cả các lậu hoặc, đem lại sự thanh thản, an lạc và vô sự cho một thân tâm giải thoát.

Đối tượng sự tu tập giải thoát của Phật giáo là tâm lậu hoặc, tâm lậu hoặc sạch là các bạn đã tu tập xong, chứ không phải đợi kiến tánh thành Phật hoặc chứng quả vị này quả vị khác hoặc sinh về cõi này, cõi kia hoặc nhập vào bản thể vạn hữu.

Kính thưa các bạn! Tất cả những quả vị từ xưa đến nay trong các kinh sách Đại Thừa đã xây dựng, đó là những cảnh giới không thực tế, mơ hồ, trừu tượng, ảo giác để lừa đảo mọi người.

Còn mục đích của đạo Phật xác định rất rõ ràng và cụ thể. Hôm nay chúng tôi xin xác quyết rõ ràng để các bạn tu tập cho cụ thể không còn hiểu biết một cách mơ hồ, và không còn sống trong những cảm giác ảo tưởng cõi này, cõi kia nữa.

Kính thưa các bạn! Các bạn có biết tâm vô lậu là gì không? Khi nào người ta chê bạn, nói xấu, mạ lỵ, mạ sát, chửi mắng bạn, mà tâm bạn vẫn thản nhiên không buồn giận hờn, không oán ghét v.v.. đó là tâm vô lậu.

Khi nào bạn không thương, không ghét một người nào, không sợ hãi, lo lắng sống luôn luôn thanh thản, an ổn và không có một chướng ngại gì trong tâm các bạn, đó là tâm vô lậu. Khi nào tâm các bạn không còn tham muốn một vật gì, dù đó là một món ăn rất ngon, rất thích khẩu của các bạn, nhưng các bạn cũng thản nhiên không thèm, không ham thích muốn ăn. Có thì ăn, không có ăn thì thôi, đó là tâm vô lậu.

Khi nào các bạn thấy sự lười biếng, hôn trầm, thù miên không còn tấn công các bạn khi các bạn muốn thức dù bất cứ giờ nào, các bạn cũng đều tỉnh thức, đó là tâm vô lậu của các bạn.

Khi nào tất cả mọi cảm thọ đến với bạn mà tâm bạn không lo, không sợ hãi thì đó là tâm vô lậu.

Khi nào tất cả mọi pháp làm động khiến tâm các bạn bất an, nhưng các bạn vẫn thản nhiên, với tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì đó là tâm vô lậu.

Khi nào các bạn nhận xét thấy rõ ràng tâm mình được như vậy là các bạn đã tu xong, tức là các bạn đã chứng đạt chân lí, nếu còn chưa được như vậy thì các bạn phải tác ý để tâm các bạn bất động, tức là các bạn còn đang hộ trì chân lí, đó là các bạn còn tu tập. Như vậy chỗ tu tập còn hay đã xong là các bạn đều biết rất rõ ràng.

Tâm vô lậu bất động là chỗ các bạn an trú trong khi các bạn còn sống cũng như lúc các bạn đã chết. Tâm hữu lậu chưa bất động là không phải chỗ các bạn an trú. Mà nếu các bạn an trú nơi đó thì các bạn phải chịu nhiều đau khổ. Muốn không an trú chỗ tâm hữu lậu thì các bạn phải tu tập nhiều nữa.

Như vậy chỗ tu tập để chứng đạt chân lí của Phật giáo không phải khó khăn, chỉ có tu tập đúng pháp thì tâm lậu hoặc sẽ được diệt sạch. Tâm diệt sạch lậu hoặc là chỗ an trú của Phật. Xin các bạn lưu ý những lời dạy này.

THẮNG TRÍ ĐOẠN TRỪ SẮC, THÂN TỬ ĐẠI LÀ VÀO CỨU CẢNH

LỜI PHẬT DẠY

"Nhưng này Aggivessana, thân này có sắc, do 4 đại thành, do cha mẹ sinh ra, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường biến hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, cần phải được quan sát, là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bấu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã. Khi vị ấy quán sát thân này là vô thường, là khổ, như bệnh, như cục bấu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã; thời thân: thân dục, thân ái, thân phục tùng được đoạn trừ, đoạn diệt".

(Kinh Trung Bộ tập II trang 350, kinh Trường Trảo)

CHÚ GIẢI:

Theo chúng tôi nghĩ: Tu theo Phật giáo không phải khó, cũng không phải tu tập cái gì nhiều, nhưng cũng không dễ đấy các bạn ạ! Nếu các bạn không siêng năng chịu khó tu tập thì tu tập chẳng có kết quả gì.

Kính thưa các bạn! Chỉ cần các bạn chịu khó một chút tư duy suy nghĩ cho thấu suốt lý chân thật của các pháp là chúng ta đã giải thoát ngay liền.

Như trong kinh Trường Trảo dạy: Quán sát thân tứ đại để thấu suốt lý vô thường, vô ngã của nó; để thấu suốt lý khổ đau nhân quả của nó. Vậy dựa vào bài kinh này chúng ta có thể quán xét thân nhân quả: Thân này được sinh do vô minh của cha mẹ đắm chìm trong sắc dục nên mới giao hợp tạo duyên cho 4 đại: đất nước gió lửa kết hợp lại cùng với các từ trường của nghiệp nhân quả tạo thành thân ngũ uẩn. Trong thân ngũ uẩn có phần thân tứ đại. Thân tứ đại này khi sinh ra được mẹ nuôi dưỡng bằng sữa của mẹ, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, lớn dần thay đổi nên gọi là vô thường, biến hoại phân toái và cuối cùng đoạn tuyệt, hoại diệt. Vì thân tứ đại vô thường nên thường khổ đau, như bệnh tật, như cục bướu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã. Khi quán xét rõ thấu lý như thật của thân tứ đại, không có gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta. Thì thân muốn gì ta không làm theo, thân gặp chướng ngại gì ta không sợ hãi, do đó dục và ác pháp đều bị đoạn diệt. Dục và ác pháp đã bị đoạn diệt là ta đã biết rõ: ***“sinh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc làm đã làm xong, chỉ còn một đời này nữa mà thôi”***.

Kính thưa các bạn! Nếu các bạn chỉ cần quán sâu hiểu biết rõ thân tứ đại như vậy và thấu hiểu nhiều lý vô thường, khổ, vô ngã của nó như thật thì dục và ác pháp không còn tác động vào thân tâm các bạn được. Chỉ chừng đó tu tập thôi thì các bạn cũng đã giải thoát sinh tử luân hồi cần gì phải tu tập nữa. Phải không các bạn?

Bài kinh trên đây tuy ngắn, gọn, nhưng rất đầy đủ ý nghĩa tu hành giải thoát và chấm dứt luân hồi.

Thấy sự lợi ích rất lớn và mang lại một nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người, chúng tôi không ngại khó khăn, không sợ gian lao, không lo nguy hiểm nên chú giải những đoạn kinh này để làm sáng tỏ con đường tu hành của Phật giáo và dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Nhờ đó, con cháu của chúng ta sau này không còn có một tôn giáo nào lừa đảo lường gạt được. Đến đây, chúng tôi ước nguyện những kinh sách này được phổ biến rộng rãi khắp nơi để mọi người sống có đạo đức, biết đoàn kết, biết thương yêu nhau, biết tha thứ cho nhau để đem lại sự an vui và hạnh phúc cho nhau.

THẮNG TRÍ ĐOẠN TRỪ BA CẢM THỌ ĐI VÀO CỨU CẢNH

LỜI PHẬT DẠY

“Này Aggivessana, có ba thọ này: thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ. Này Aggivessana, trong khi cảm giác lạc thọ, chính khi ấy không cảm giác khổ thọ, không cảm giác bất lạc, bất khổ thọ, chỉ cảm giác lạc thọ mà thôi. Này Aggivessana, trong khi cảm giác khổ thọ thì không có hai cảm giác kia, này Aggivessana, trong khi cảm giác bất lạc bất khổ thọ, chính khi ấy không có hai cảm giác kia. Này Aggivessana, lạc thọ là vô thường, là hữu vi do duyên sanh, là đoạn diệt bị hủy hoại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Này Aggivessana, khổ thọ và bất lạc bất khổ thọ là vô thường, hữu vi do duyên sinh, bị đoạn diệt, bị hủy hoại bị suy tàn, bị tiêu diệt. Như vậy này Aggivessana, vị đa văn Thánh đệ tử yếm ly lạc thọ, yếm ly khổ thọ và yếm ly bất lạc bất khổ thọ. Do yếm ly vị ấy không có tham dục. Do không tham dục. Vị ấy được giải thoát”.

“Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát” vị ấy biết: “Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm. Sau thời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa”.

Này Aggivessana, Tỳ kheo không nói thuận theo một ai, không tranh luận với một ai, chỉ nói theo từ ngữ đã được dùng ở đời không có chấp thủ”.

(Kinh Trung Bộ tập II trang 351, kinh Trường Trảo)

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh này các bạn thấy rất rõ ràng đạo Phật dạy chúng ta tu tập ngay trên các đối tượng của nó tức là trên các cảm thọ. Như vậy các bạn đã biết rõ có 3 cảm thọ:

- 1- Thọ lạc.
- 2- Thọ khổ.
- 3- Thọ bất lạc bất khổ.

Ba cảm thọ này cần phải quán xét kỹ lưỡng để thấu rõ chúng là các pháp hữu vi do duyên

sanh mà có, nên bản chất vô thường, bị đoạn diệt, bị tiêu diệt. Khi hiểu rõ lạc thọ như thật thì các bạn không còn sợ hãi và lo lắng khi chúng đến thăm các bạn. Nhưng muốn giữ tâm bất động với chúng không phải dễ đâu. Dù các bạn đã hiểu biết chúng như thật, nhưng khi chúng đến viếng thăm các bạn thì thọ lạc sẽ cám dỗ khiến các bạn khó dừng lại được tâm tham đắm. Nên đức Phật dạy: **“Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỳ kheo xâm chiếm và ngụy trị tâm người đàn ông như sắc người đàn bà”**. Bởi vì, dục lạc người đàn ông và người đàn bà tạo ra thọ lạc, làm cho họ không bỏ được, không quên được, đó là thọ lạc. Còn thọ khổ thì sao?

Kính thưa các bạn! Thọ lạc thì ai cũng thích, nhưng đến thọ khổ thì mọi người ai cũng sợ. Khi một cơn đau như dao cắt ruột thì ai cũng rên la, kêu khóc. Muốn bất động tâm được các cảm thọ khổ này thì các bạn phải nhiếp tâm và an trú cho được trạng thái thân tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Do nhiếp tâm và an trú như vậy các bạn mới có được tâm bất động.

Đây, các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy tiếp: **“Thật vậy, này Aggivessana, vị đa văn Thánh đệ tử yếm ly lạc thọ, yếm ly khổ thọ, yếm ly bất lạc bất thọ khổ, do yếm ly vị ấy không có tham dục. Do không tham dục vị ấy được giải thoát”**.

Kính thưa các bạn! Đoạn kinh này rất khó hiểu là hai danh từ yếm ly. Vậy yếm ly nghĩa là gì?

Chữ yếm ở đây có nghĩa là ếm hay ém, làm cho không ngóc đầu dậy. Như yếm bùa, yếm chú, ếm tà, ếm ma v.v..

Yếm ly các cảm thọ nghĩa là làm không cho các cảm thọ tác động vào thân tâm được. Vậy làm cho các thọ không còn tác động vào thân tâm được, là phải làm sao?

Muốn yếm ly các thọ, các bạn nhiếp tâm và an trú tâm vào thân hành nội hay thân hành ngoại.

Khi nói đến hai chữ yếm ly thì các bạn nhớ đến Định Niệm Hơi Thở: **“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, An tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”**. Đó là phương pháp yếm ly các cảm thọ tuyệt vời.

Khi các bạn yếm ly được các cảm thọ tức là các bạn làm chủ được các cảm thọ. Khi làm chủ được các cảm thọ thì tham dục bị diệt trừ, do tham dục được diệt trừ thì các bạn đã được giải thoát.

Chúng tôi xin nhắc lại để các bạn rõ người ngộ được 12 nhân duyên là bậc duyên giác, người này tu tập ngay trên các cảm thọ. Theo kinh Thập Nhị Nhân duyên thì thọ sinh ra ái dục. Do muốn bẻ gãy ái dục thì nên yếm ly ba thọ. Muốn yếm ly ba thọ thì Định Niệm Hơi Thở phải tu tập nhiếp phục và an trú tâm cho được nhuần nhuyễn trong hơi thở.

Như vậy, bài kinh này dạy các bạn chỉ cần tu có một pháp để diệt trừ tâm tham dục. Một pháp để diệt trừ tâm tham dục, đó là pháp môn yếm ly ba thọ. Khi yếm ly ba thọ được thì tham dục đoạn diệt. Tham dục đoạn diệt là tự thân đã giải thoát và giải thoát hoàn toàn nên đức Phật

dạy: **“Do yếm ly các thọ, vị ấy không có tham dục, do không có tham dục vị ấy được giải thoát. Đối với tự thân đã được giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát!”, vị ấy biết “Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm. Sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa”.**

Kính thưa các bạn! người tu theo Phật giáo đến đây là tu xong, không còn tu tập gì nữa cả.

Đọc đoạn kinh này các bạn thấy sự tu tập của Phật giáo rất đơn giản. Chỉ cần có sự quyết tâm muốn tìm đường ra khỏi cuộc đời đầy ô trược và ác pháp; đầy khổ đau và phiền toái, thì nỗ lực tu tập cho đạt được chân lí, nhiếp tâm và an trú tâm cho được trong thân hành niệm nội hay ngoại. Đó là những pháp yếm ly các thọ. Vậy các bạn hãy cố gắng, con đường tu tập không có khó khăn, nó đang chờ đợi sự quyết định và nhiệt tâm của các bạn.

Phật pháp là một sự thật, sự thật trong đời sống của các bạn. Nó giúp cho các bạn vượt qua bao nhiêu sự khổ đau của cuộc đời mình; nó giúp cho các bạn trở thành một con người toàn thiện, sống đầy đủ đạo đức làm người làm Thánh.

Rất mong thay! Các bạn hãy tìm về nơi đạo đức nhân bản - nhân quả, nơi ấy là ngôi nhà an trú vĩnh viễn của các bạn.

Vì yếm ly các thọ là một hành động đạo đức tự thân tâm của các bạn. Nó sẽ làm hết khổ cho các bạn và những người khác. Biến cuộc sống của mọi người trên hành tinh này trở thành cõi Cực Lạc, Thiên Đàng. Vậy chúc các bạn thành công!

(còn tiếp)

Trích từ sách: **Những Lời Gốc Phật Dạy** - Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**